TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 16, 11/04 - 15/04/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Chông chênh tìm điểm tựa"

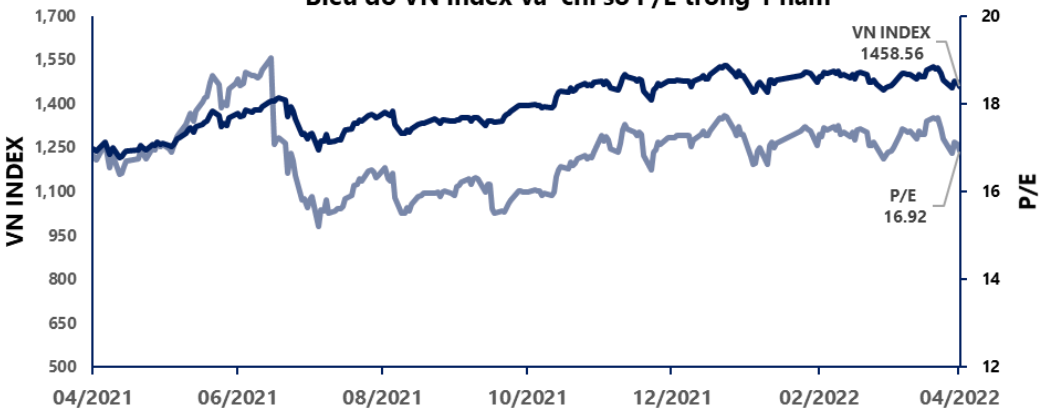
Các chỉ số chứng khoán trên toàn cầu diễn biến trái chiều trong tuần qua. Tại Mỹ, chỉ số S&P giảm 95.69 điểm khi lạm phát tăng cao hơn kỳ vọng. Trong bối cảnh đó, các cổ phiếu có kết quả kinh doanh ấn tượng trong quý 1 tiếp tục tăng trưởng. Tại châu Âu, chỉ số STOXX Europe 600 Index đã tăng 1.09%, tuy nhiên chỉ số FTSE 100 của Anh lại giảm 0.79%. Tại thị trường châu Á, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản trong tuần qua tăng nhẹ 0.8% khi BoJ cho biết họ sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ mở rộng. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite đã giảm 0.88% khi đất nước này phải đối mới với làn sóng bùng dịch Covid-19.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục điều chỉnh mạnh với nhiều nhóm ngành chìm trong sắc đỏ. Nguyên nhân đến từ việc nâng lãi suất nhanh hơn dự kiến của Fed do lạm phát của Mỹ tăng cao nhất trong vòng 40 năm. Cùng với đó, lo ngại của các nhà đầu tư về việc thị trường bị tác động bởi việc chính phủ siết chặt việc phát hành trái phiếu đã ảnh hưởng đến nhóm bất động sản và ngân hàng. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm 23.44 điểm tương ứng 1.58%, và dừng lại ở mốc 1458.46 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index rơi tới 15.31 điểm xuống mức 416.71 và UPCOM giảm 1.48 điểm xuống mức 112.36 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy, chỉ số VN-Index đã tiếp tục điều chỉnh mạnh sau khi mất hỗ trợ quan trọng ở vùng MA50 và MA100. Trung khung thời gian tuần, chỉ số VN Index bật lên từ hỗ trợ chéo phía dưới giúp kìm hãm đà giảm. Trong khi đó, thanh khoản trong tuần qua giảm sút mạnh và duy trì ở dưới ngưỡng trung bình 20 phiên. Nhìn chung, tâm lý tiêu cực của các nhà đầu tư về các tin tức trong và ngoài nước vẫn duy trì khiến cho thị trường khó có thể bứt phá. Trong thời gian tới, kết quả kinh doanh quý 1 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng so với cùng kì. Chúng tôi cho rằng, thị trường điều chỉnh lần này là cơ hội mua cổ phiếu ở mức định giá hấp dẫn khi kinh tế Việt Nam vẫn vẫn trong giai đoạn phục hồi và các doanh nghiệp nói chung vẫn duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận tốt trong năm nay. Bên cạnh đó,mùa đại hội đồng cổ đông vẫn là những thông tin có thể ảnh hưởng đến diễn biến của cổ phiếu trên thị trường sắp tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,459	-1.6	0.9	-2.5	4.8		16.9	2.6	252
Upcom Index	112	-1.3	-2.3	0.1	13.2		30.8	3.5	63
HNX Index	417	-3.5	-4.5	-10.7	8.3		22.9	2.5	18
VN30 Index	1,494	-2.0	2.2	-2.0	-0.6		14.0	2.7	170
S&P 500 Index	4,393	-2.1	5.3	-5.8	-1.0		22.6	4.4	38,697
STOXX Europe 600 Index	460	-0.2	5.4	-4.4	-1.3		16.1	2.0	13,746
Hang Seng	21,518	-1.6	10.2	-11.8	-13.8		8.0	0.9	2,918
Nikkei 225	27,093	0.4	7.1	-3.7	-5.1		15.3	1.7	3,665
SHCOMP Index	3,211	-1.2	-0.4	-8.8	-9.8		13.6	1.5	6,731
STI Index	3,336	-1.4	3.2	1.6	5.4		14.6	1.2	402
KOSPI Index	2,696	-0.2	1.9	-7.7	-9.8		11.9	1.0	1,663

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Dòng tiền tỏ ra thận trọng trước những thông tin không tích cực trên thị trường khiến thanh khoản bốc hơi đáng kể so với tuần trước đó. Cụ thể, thanh khoản trung bình chỉ đạt 19,910 tỷ giảm 18% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm vốn hóa đều ghi nhận sự giảm sút tuần qua khi dòng tiền tỏ ra thận trọng. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu Small Cap giảm mạnh nhất với 3.8% giá trị vốn hóa. Cùng với đó, giá trị giao dịch của cả ba nhóm đều sụt giảm mạnh.

Theo nhóm ngành, nhóm ngành công nghệ thông tin có tuần giao dịch tích cực khi vốn hóa tăng 5%. Đặc biệt, nhóm ngành bảo hiểm có diễn biến tích cực nhờ vào kỳ vọng tăng lãi suất nhanh hơn dự kiến do áp lực lạm phát, một số cổ phiếu đáng chú ý của ngành này có thể kể đến như: BVH, MIG, PVI . Ở chiều ngược lại, nhóm ngành ngân hàng tiếp tục lao dốc khi giảm 3.8% cùng với sự bay hơi thanh khoản.

Theo giá trị vốn hóa

	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-1.6	0.8	30.6	-15.3	-6.5	-11.8	71.9	2.3	16.8	2.6	5,058,567
Mid Cap	-1.1	-0.2	55.5	-23.7	-28.0	-17.1	26.2	-1.9	17.4	1.7	647,730
Small Cap	-3.8	-5.5	46.4	-29.9	-42.6	-33.9	1.9	-0.3	21.2	1.1	70,175

Theo ngành

	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghệ Thông tin	5.0	22.6	123.7	-5.6	18.4	93.0	2.4	0.3	24.9	3.9	122,959
Dịch vụ Tiêu dùng	2.4	6.4	63.2	-1.0	3.3	15.3	5.0	0.9	n.a	5.4	304,207
Tiện ích Cộng đồng	1.7	2.7	24.4	-2.3	6.1	-24.1	2.1	0.3	19.7	2.6	364,961
Hàng Tiêu dùng	1.2	5.4	9.7	-14.1	-13.2	-0.6	10.8	0.5	20.6	3.0	684,828
Nguyên vật liệu	0.8	2.4	60.6	-9.9	-22.4	-15.6	15.8	1.4	9.4	2.3	548,661
Công nghiệp	-1.4	-1.0	49.6	-28.6	-24.0	-16.3	14.6	-2.1	21.0	1.7	320,725
Dược và Y tế	-2.0	-0.5	17.0	-26.8	-42.9	-21.5	0.5	-0.1	19.8	2.4	38,892
Dầu khí	-2.7	-4.7	12.1	-11.0	-21.8	-47.4	1.2	0.1	29.0	2.9	82,241
Tài chính	-2.8	-0.7	32.4	-21.8	-18.8	-15.4	30.2	-1.4	21.4	2.3	1,542,133
Ngân hàng	-3.8	-2.4	31.0	-17.5	7.3	-20.8	17.5	0.1	12.7	2.1	1,762,017

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản thu hút dòng tiền dồi dào với 13,474 triệu đô la Ở chiều ngược lại, Đài Loan và Hàn Quốc tiếp tục là hai quốc gia bị rút tiền đi mạnh nhất khi giảm lần lượt 1,202 và 834 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư quay đầu mua ròng 36 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài tiếp tục bán ròng với 4.78 triệu USD, đáng kể nhất là quỹ Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF đã bán ròng tới 2.92 triệu USD. Tương tự, các quỹ ETF trong nước đã bán ròng 0.82 triệu USD với quỹ DCVFMVN30 ETF Fund bán mạnh mẽ nhất với 2.55 triệu USD trong khi quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF mua ròng 1.73 triệu USD.

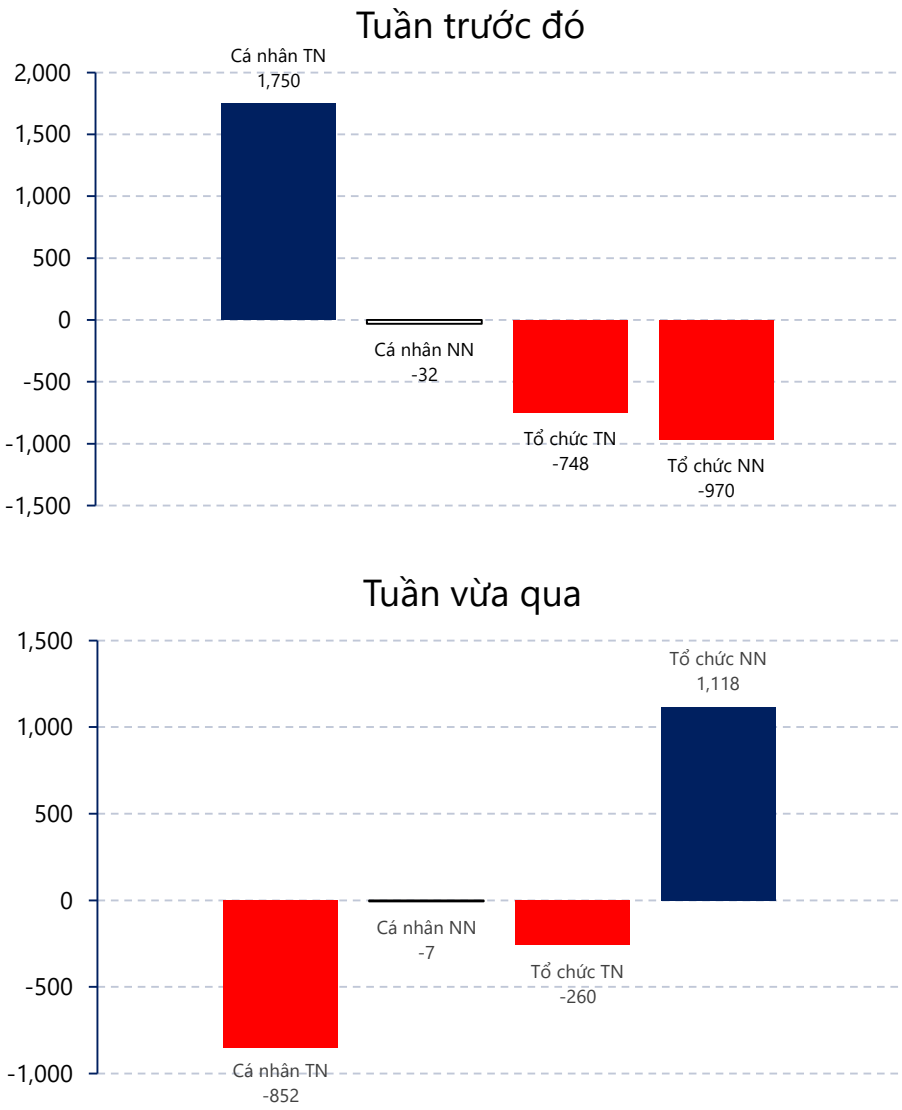
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,236**	**-5.60**	**-71.26**	**-84.6**	**-33.3**
Nước ngoài	**2,039**	**-4.78**	**-28.20**	**1.5**	**70.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	494	-1.86	-8.50	-23.4	4.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	487	0.00	6.65	60.5	259.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	483	0.00	-11.66	-11.7	-4.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	344	-2.92	-14.19	-23.4	-104.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	180	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	29	0.00	-0.50	-0.5	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,197**	**-0.82**	**-43.06**	**-86.1**	**-103.8**
DCVFMVN Diamond ETF	616	0.00	0.00	0.0	-139.4
DCVFMVN30 ETF Fund	379	-2.55	-36.63	-86.1	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	153	1.73	-6.43	0.0	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	28.7
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-542	-720	-720	-14,247
Indonesia	270	651	651	2,880
Nhật Bản	13,474	17,908	17,908	425
Maylaysia	-17	103	103	1,644
Philippines	-24	-56	-56	-175
Hàn Quốc	-834	-2,693	-2,693	-9,191
Sri Lanka	1	1	1	-10
Đài Loan	-1,202	-4,593	-4,593	-21,893
Thái Lan	10	122	122	3,491
Việt Nam	36	18	18	-289

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 1,111 tỷ. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng 852 tỷ và các nhà đầu tư tổ chức bán ròng 260 tỷ.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PXI	Xây dựng và Vật liệu	2.78 - 9.80	5.1	-24.85%
2	VIS	Tài nguyên Cơ bản	11.15 - 23.55	11.2	-23.10%
3	PTL	Bất động sản	4.09 - 19.30	8.8	-20.72%
4	PXS	Xây dựng và Vật liệu	5.20 - 15.05	9.5	-19.15%
5	CTD	Xây dựng và Vật liệu	52.00 - 116.00	69.8	-18.84%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.15%	29.3	5.31 - 30.00	Thực phẩm và đồ uống	IDI
16.43%	24.8	11.26 - 25.60	Thực phẩm và đồ uống	CMX
15.87%	23.0	7.86 - 23.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE
14.97%	96.0	43.42 - 96.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	GIL
14.81%	23.0	58.26 - 252.50	Hóa chất	DGC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PBP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.20 - 48.90	29.6	-31.00%
2	C92	Xây dựng và Vật liệu	3.80 - 11.30	5.6	-28.21%
3	THS	Bán lẻ	8.10 - 51.70	17.6	-26.36%
4	LM7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.60 - 9.70	5.6	-20.00%
5	SD2	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 16.60	8.3	-19.42%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.41%	38.0	13.10 - 44.20	Công nghệ Thông tin	POT
23.72%	38.6	6.10 - 44.50	Xây dựng và Vật liệu	KDM
20.38%	18.9	7.30 - 47.00	Công nghệ Thông tin	SMT
20.20%	119.0	54.00 - 119.90	Tài nguyên Cơ bản	CAP
19.80%	59.9	47.40 - 62.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GMA

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PLA	Bất động sản	4.10 - 15.90	8.5	-25.44%
2	FHS	Truyền thông	11.79 - 40.00	23.0	-23.33%
3	VHH	Xây dựng và Vật liệu	4.50 - 18.20	6.8	-22.73%
4	NTT	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.50 - 14.20	10.5	-20.45%
5	AVF	Thực phẩm và đồ uống	0.50 - 2.90	1.2	-20.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.00%	10.2	2.50 - 10.20	Tài nguyên Cơ bản	ALV
40.29%	47.7	4.60 - 47.70	Xây dựng và Vật liệu	DCF
25.35%	53.9	38.50 - 62.00	Y tế	TTD
24.56%	7.1	5.50 - 7.50	Hóa chất	VNY
22.97%	62.1	40.10 - 66.70	Hóa chất	SIV

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	CVT	CMC JSC	Thực phẩm và đồ uống	1,132	780.5	46.9	36.20 - 52.80	-0.8
2	SZL	Sonadezi Long Thành	Bất động sản	360	251.1	68.8	48.65 - 75.90	-1.3
3	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	793	181.2	77.8	63.00 - 85.00	1.0
4	IMP	IMEXPHARM	Y tế	256	155.0	74.3	68.10 - 86.40	-0.9
5	STG	Kho Vận Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,057	139.7	33.2	15.00 - 37.90	12.4
6	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,562	135.8	46.8	34.00 - 51.00	-0.2
7	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	176	93.5	61.9	55.70 - 64.00	4.0
8	CLC	Thuốc lá Cát Lợi	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,291	84.1	40.6	29.60 - 41.80	0.5
9	TIX	TANIMEX	Bất động sản	197	82.8	36.5	29.00 - 39.55	0.0
10	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,087	80.9	64.8	45.60 - 68.00	1.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

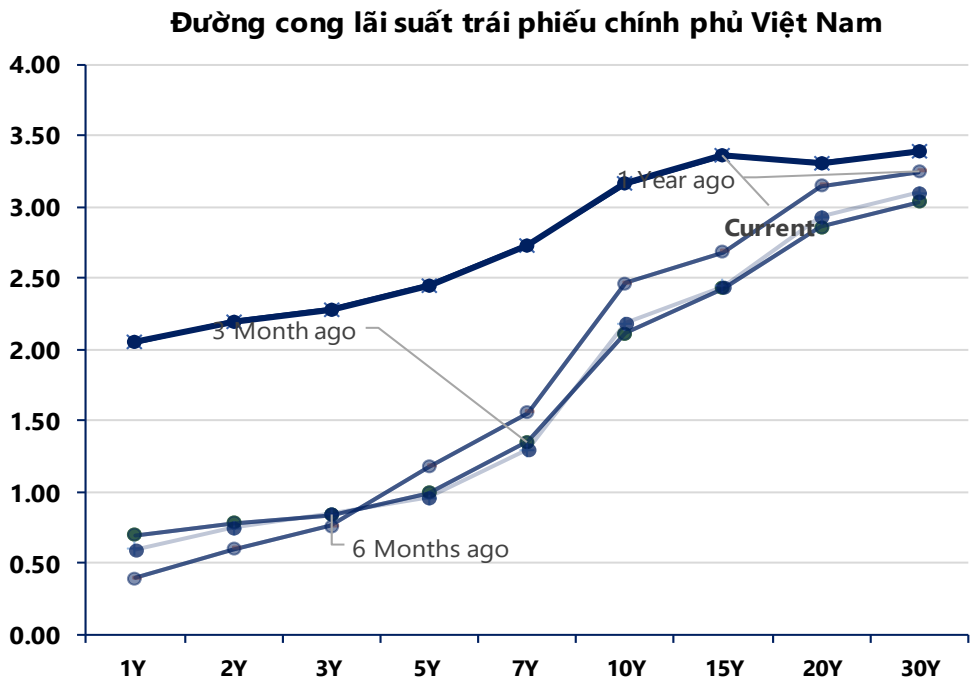
Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	100.47	0.68	1.39	5.58	5.02	
VND/USD	22,900	0.15	0.03	0.81	0.32	
KRW/USD	1,229.80	0.35	-1.05	3.12	3.44	
JPY/USD	126.44	1.69	6.88	10.30	9.87	
EUR/USD	0.92	0.58	1.30	5.49	5.17	
SGD/USD	1.36	-0.48	-0.64	0.64	0.59	
CNY/USD	6.37	0.11	0.02	0.37	0.25	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	106.95	11.37	3.82	27.59	42.20	
Xăng	338.14	11.24	6.71	39.79	51.73	
Gas	7.30	14.80	56.72	71.28	95.71	
Than	309.10	9.75	-14.55	42.61	82.25	
Vàng	1,974.71	1.40	2.96	8.55	7.95	
Bạc	25.67	3.60	3.11	11.50	10.12	
Platinum	992.99	1.41	0.42	1.67	2.50	
Quặng sắt	155.69	-1.02	3.72	23.33	38.39	
Thép cán	5,267.00	-0.68	4.40	8.89	10.91	
Lúa mì	1,096.50	7.50	0.60	47.88	42.26	
Ngô	790.25	4.29	8.51	32.54	33.21	
Gỗ	889.00	-0.44	-36.95	-28.14	-22.55	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.05	2.20	2.28	2.45	2.74	3.16	3.36	3.31	3.39
Thay đổi (BPS)	5.00	11.20	13.00	14.20	18.50	28.00	26.60	6.40	4.09

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.